

Số: 948/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 17 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Nghị quyết số 172/2018/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Thông báo số 1849-TB/TU ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Tỉnh ủy Kiên Giang về việc kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung và Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc chấp thuận việc sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 69/TT-STC ngày 04 tháng 3 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP. Như sau:

1. Tổng số xe ô tô phục vụ theo chức danh và phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định 04/2019/NĐ-CP là 114 xe, trang bị: 54 đơn vị cấp tỉnh, 30 đơn vị cấp huyện và 01 Ban Quản lý dự án đầu tư nâng cấp đô thị thành phố Rạch Giá. (Chi tiết từng đơn vị theo phụ lục đính kèm)

2. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, sở, ban, ngành và tổ chức tương



đương; đơn vị thuộc cấp huyện (trừ Văn phòng: Huyện ủy, Thành ủy; Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện) không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung; trường hợp có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý xe ô tô phục vụ công tác chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, P.KTTH, P.TH;
- Lưu: VT, hthanh.

CHỦ TỊCH



Phạm Vũ Hồng



PHỤ LỤC
ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC
CHUNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 04/2019/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên đơn vị	Định mức Xe phục vụ chung	Phụ ghi
1	2	3	6
	Tổng cộng	114	
A	CẤP TỈNH	64	
I	Xe theo chức danh	3	
1	Bí thư Tỉnh ủy	1	
2	Phó Bí thư TU, Chủ tịch HĐND tỉnh	1	
3	Phó BT, Chủ tịch UBND tỉnh	1	
II	VP Tỉnh ủy và các đơn vị thuộc Tỉnh ủy	10	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	2	
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	1	
3	Ban Tuyên giáo	1	
4	Ban Dân vận	1	
5	Ban Nội chính	1	
6	Ủy ban Kiểm tra	1	
7	Đảng ủy Khối các Cơ quan tỉnh	1	
8	Đảng ủy Khối DN	1	
9	Báo Kiên Giang	1	
III	Tổ chức chính trị- xã hội	5	
1	UB Mặt trận Tổ Quốc	1	
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ	1	
3	Hội Cựu chiến binh	1	
4	Hội Nông dân	1	
5	Tinh đoàn	1	
IV	Văn phòng HĐND, UBND tỉnh	6	
1	VP Hội đồng nhân dân	3	



2	VP Ủy ban nhân dân tỉnh	3	
V	Các Sở, Ban, ngành thuộc UBND tỉnh	22	
1	Sở Nông nghiệp và PTNT	1	
2	Sở Tài chính	1	
3	Sở Lao động TB&XH	1	
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	1	
5	Sở Giao thông vận tải	1	
6	Sở Công thương	1	
7	Sở Y tế	1	
8	Sở Nội vụ	1	
9	Sở Xây dựng	1	
10	Sở Văn hóa và Thể thao	1	
11	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1	
12	Sở Thông tin và Truyền thông	1	
13	Sở Giáo dục và ĐT	1	
14	Sở Khoa học và Công nghệ	1	
15	Sở Tư pháp	1	
16	Sở Du lịch	1	
17	Sở Ngoại vụ	1	
18	Thanh tra Nhà nước	1	
19	Ban Dân tộc	1	
20	BQL Khu Kinh tế tỉnh	1	
21	BQL Khu Kinh tế Phú Quốc	2	
VI	Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh	11	
1	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1	
2	Trường CD Y tế	1	
3	Trường CD Nghề	1	
4	Trường CD Sư phạm	1	
5	Trường Chính trị	1	
6	Đài Phát thanh và Truyền hình	1	
7	Vườn Quốc gia UMT	1	
8	Vườn Quốc gia Phú Quốc	2	
9	TT Xúc tiến Đầu tư TM &DL	1	

10	Quỹ đầu tư phát triển	1	
VII	Các Ban quản lý thuộc UBND tỉnh	3	
1	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh	1	
2	BQL Dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành dân dụng và công nghiệp tỉnh	1	
3	BQL Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	1	
VIII	Hội đặc thù, tổ chức trong đương thuộc cấp tỉnh	4	
1	Liên minh Hợp tác xã	1	
2	Hội Chữ thập đỏ	1	
3	Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	1	
4	Hội Văn học Nghệ thuật	1	
B	CẤP HUYỆN	50	
1	Thành phố Rạch Giá	4	
	Văn phòng Thành ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
	Ban QLDA đầu tư nâng cấp đô thị	1	
2	Thành phố Hà Tiên	3	
	Văn phòng Thành ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
3	Huyện Châu Thành	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
4	Huyện Vĩnh Thuận	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
5	Huyện U Minh Thượng	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
6	Huyện An Minh	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	

	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
7	Huyện An Biên	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
8	Huyện Giồng Riềng	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
9	Huyện Gò Quao	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
10	Huyện Tân Hiệp	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
11	Huyện Hòn Đất	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
12	Huyện Kiên Lương	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
13	Huyện Giang Thành	3	
	Văn phòng Huyện Ủy	1	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	2	
14	Huyện Phú Quốc	5	
	Văn phòng Huyện Ủy	2	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	3	
15	Huyện Kiên Hải	5	
	Văn phòng Huyện Ủy	2	
	VP HĐND và Ủy ban nhân dân	3	

